

Ninh Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận hoàn thành chương trình
và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 125/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 10/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-TTg ngày 12/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành danh sách các đơn vị sư nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BLDTBXH ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 03/7/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc thành lập lớp dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp – lớp 1-26;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 13/7/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc bổ sung học viên lớp dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp;

Căn cứ điểm thi các mô-đun,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hoàn thành chương trình và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp cho 28 học viên lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tổ chức học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định, khóa học từ ngày 05/7/2026 đến ngày 16/8/2026 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Đào tạo; Trưởng phòng Kế toán - Tài chính và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*dk*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



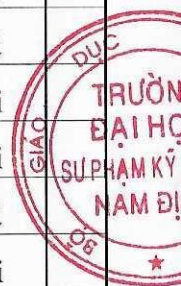
Nguyễn Huy Bằng

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH
CHƯƠNG TRÌNH VÀ CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM DẠY TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**
(Kèm theo Quyết định số 515...../QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 25./...8.../2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học SPKT Nam Định)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Điểm các mô-đun								Điểm TB chung	Xếp loại	Gh chú
					Cơ sở chung của giáo dục nghề nghiệp	Phát triển chương trình đào tạo	Chuẩn bị dạy học	Dạy học số trong giáo dục nghề nghiệp	Thực hiện dạy học	Đánh giá trong dạy học	Nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp	Thực tập SP			
1	Lê Thị Hồng	Ánh	11/8/2003	Cà Mau	8,5	8,5	7,5	7,0	8,5	8,0	8,5	8,0	8,06	Giỏi	
2	Nguyễn Việt	Cường	18/7/1972	Thái Nguyên	7,5	8,0	8,0	7,0	8,5	8,0	8,0	7,0	7,75	Khá	
3	Vũ Đức	Đại	11/10/1992	Ninh Bình	7,5	7,0	7,0	5,0	8,0	8,0	7,0	8,0	7,19	Khá	
4	Bùi Đức	Đam	02/12/1982	Ninh Bình	8,5	8,5	9,0	7,5	8,0	8,5	8,5	8,0	8,31	Giỏi	
5	Đoàn Hoàng Đức	Dũng	01/9/2005	Ninh Bình	7,5	8,5	8,5	7,0	8,0	8,5	8,5	8,0	8,06	Giỏi	
6	Ngô Đình	Huy	12/7/2007	Sơn La	7,5	7,5	8,0	6,0	8,0	8,5	8,0	8,0	7,69	Khá	
7	Nguyễn Ngọc	Khánh	03/5/2006	Ninh Bình	8,0	8,5	8,5	7,0	8,5	7,5	8,5	8,0	8,06	Giỏi	
8	Nguyễn Công	Nam	20/10/2003	Đắk Lắk	7,0	8,0	7,5	6,0	7,5	8,0	8,0	7,5	7,44	Khá	
9	Thạch Minh	Quân	18/11/2003	Ninh Bình	8,0	8,5	8,0	6,5	7,5	8,0	7,5	8,5	7,81	Khá	
10	Cao Đình	Thanh	22/5/1987	Ninh Bình	8,5	8,5	8,8	7,0	8,0	9,0	8,0	8,0	8,23	Giỏi	
11	Hồ Xuân	Thịnh	27/01/2004	Sơn La	7,0	8,0	8,5	6,0	7,5	8,5	7,0	8,0	7,56	Khá	
12	Đoàn Thế	Toàn	08/4/1984	Ninh Bình	7,5	7,5	8,5	6,0	7,0	8,0	7,5	8,0	7,50	Khá	
13	Bùi Hữu	Tùng	15/12/1986	Hưng Yên	8,5	8,5	8,5	8,0	8,5	8,5	8,0	8,5	8,38	Giỏi	
14	Nguyễn Xuân	Tùng	10/11/1995	Ninh Bình	8,0	8,5	8,5	6,0	8,0	8,0	8,0	9,0	8,00	Giỏi	



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Điểm các mô-đun								Điểm TB chung	Xếp loại	Ghi chú
				Cơ sở chung của giáo dục nghề nghiệp	Phát triển chương trình đào tạo	Chuẩn bị dạy học	Dạy học số trong giáo dục nghề nghiệp	Thực hiện dạy học	Đánh giá trong dạy học	Nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp	Thực tập SP			
15	Nguyễn Quang Vinh	15/11/2004	Ninh Bình	8,0	8,5	7,5	7,5	8,0	8,0	8,0	8,0	7,94	Khá	
16	Nguyễn Thế Công	20/6/1979	Ninh Bình	7,5	8,0	8,5	6,0	7,5	8,0	8,0	8,0	7,69	Khá	
17	Nguyễn Đắc Cường	09/5/1984	Quảng Ninh	7,0	7,0	7,0	5,0	7,5	7,0	7,0	7,0	6,81	Trung bình	
18	Đỗ Văn Dũng	05/8/1985	Ninh Bình	7,5	8,0	7,5	6,0	7,5	7,0	7,0	7,0	7,19	Khá	
19	Nguyễn Khánh Hải	02/9/1992	Quảng Ninh	7,0	7,0	7,5	5,0	7,0	7,0	7,0	7,0	6,81	Trung bình	
20	Đỗ Mạnh Hưởng	15/9/1983	Ninh Bình	7,0	8,0	8,5	7,5	8,0	8,0	7,5	8,5	7,88	Khá	
21	Vũ Đình Lâm	18/11/1996	Hưng Yên	7,0	7,0	7,5	6,0	7,0	7,0	7,0	7,0	6,94	Trung bình	
22	Võ Ngọc Ánh Linh	07/4/1998	TP. Hồ Chí Minh	8,5	8,5	8,0	7,5	8,5	8,0	9,0	8,5	8,31	Giỏi	
23	Nguyễn Thành Nam	21/11/1981	Hưng Yên	8,0	8,5	8,5	7,0	8,5	8,0	8,0	8,0	8,06	Giỏi	
24	Võ Ngọc Yến Nhi	24/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	8,5	8,5	8,0	7,5	9,0	8,0	8,5	8,5	8,31	Giỏi	
25	Vũ Toàn Thắng	13/7/1975	Ninh Bình	8,0	8,0	8,5	8,0	8,5	8,0	8,0	9,0	8,25	Giỏi	
26	Nguyễn Hồng Thủy	30/6/1997	Ninh Bình	8,0	8,5	8,5	7,0	7,5	8,5	8,0	8,0	8,00	Giỏi	
27	Nguyễn Văn Tổ	15/9/1965	Ninh Bình	8,5	8,5	8,5	6,5	8,5	8,5	8,5	8,0	8,19	Giỏi	
28	Tô Quang Tuấn	03/10/1984	Ninh Bình	8,0	8,5	8,5	7,5	8,0	8,0	8,5	9,0	8,25	Giỏi	

Ấn định danh sách có 28 học viên. *dk*

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Huy Bằng